CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

SỔ KIỂM TRA IPM, PHA CHẾ – PHUN THUỐC BVTV / PHÂN BÓN & CẢNH BÁO CÁCH LY

Đồng bộ LSC-10, LSC-25, LSC-26, LSC-27 & LSC-28 · Chứng nhận SAH-CRD-19 · Tuân thủ TT 21/2015/TT-BNNPTNT & Luật BVMT

Mã biểu mẫu: BM-LSC-06
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV SAH-CRD-19
Lưu hồ sơ: 24 tháng (QA/HSE)

Công trình / Dự án	.....	**Ngày / Đợt kiểm tra**	Ngày ...../...../202... | Đợt: ☐ Đất ☐ IPM ☐ Phun/Bón
KTV SAH-CRD-19 & Tổ	..... | Mã CN:	**Thời tiết tại giờ pha**	Gió: ..... m/s (≤4,0) | Nhiệt: .... °C (≤32) | Mưa 2h: ☐ Không

KHÓA AN TOÀN BẮT BUỘC (LSC-25..28): (1) **Đất & Phân bón:** CẤM bón phân mù khi đất úng (thấm < 2,5 cm/h) hoặc đất cát ven biển lẫn xà bần vữa xi măng (EC ≥ 2,0 dS/m, pH kiềm); đạm ≤ 4–5 g N/m^2/lần; xẻ rãnh vành tán 10–15 cm; quét 100% hạt trên đường. (2) **BVTV & 4 Đúng:** Thuốc thuộc TT 21/2015/TT-BNNPTNT + có SDS 16 mục; chỉ kích hoạt hóa chất Tầng 4 khi vượt ngưỡng > 10–15%; thử pha mẫu (jar test); pha cách nguồn nước/hố thu ≥ 15 m đặt trên **khay chống tràn** (vùng đệm phun/bón ≥ 3,0 m); **bắt buộc tắt / tạm hoãn Tủ tưới 24–48h** (LSC-29) trước khi phun. (3) **Dừng ngay:** Gió > 4,0 m/s, mưa trong 2 giờ, nắng > 32 °C. Bắt buộc có Spill Kit + chai rửa mắt 500 mL, biển cách ly 4–24h, **súc rửa vỏ chai 3 lần** đổ bình phun & đục thủng bỏ thùng CTNH (nếu tưới bật nhầm rửa trôi: CẤM phun dặm cùng ngày).

1. KIỂM TRA ĐẤT (LSC-25), CHẨN ĐOÁN DINH DƯỠNG (LSC-26) & SÀNG LỌC IPM 4 TẦNG (LSC-27)

(Kiểm tra trước khi xuất kho phân/thuốc)

Phân khu / Loại cây	Kiểm tra Đất (Zig-zag) pH 5,5–6,8 · EC <1,5–2 · ≥2,5cm/h	Chẩn đoán Tác nhân Lá non(Fe)/Lá già(N-Mg-K) và Rệp/Sâu/Nấm	Biện pháp IPM Tầng 1–3 đã làm Canh tác · Cơ học · Sinh học (Bt/Trichoderma/Dầu)	Vượt >10–15%? Kích hoạt T4 / Cải tạo
	pH: ..... | EC: ..... Thấm: ..... cm/h	☐ Thiếu chất ☐ Rệp/Sâu ☐ Nấm	☐ Tỉa/Rửa ☐ Pheromone ☐ Tricho/Bt/Dầu	☐ Không ☐ Có T4 ☐ Cải tạo Vôi/S
	pH: ..... | EC: ..... Thấm: ..... cm/h	☐ Thiếu chất ☐ Rệp/Sâu ☐ Nấm	☐ Tỉa/Rửa ☐ Pheromone ☐ Tricho/Bt/Dầu	☐ Không ☐ Có T4 ☐ Cải tạo Vôi/S
	pH: ..... | EC: ..... Thấm: ..... cm/h	☐ Thiếu chất ☐ Rệp/Sâu ☐ Nấm	☐ Tỉa/Rửa ☐ Pheromone ☐ Tricho/Bt/Dầu	☐ Không ☐ Có T4 ☐ Cải tạo Vôi/S

2. NHẬT KÝ PHA CHẾ (THỬ PHA MẪU), PHUN THUỐC BVTV / BÓN PHÂN & QUẢN LÝ CÁCH LY – BAO BÌ (LSC-26, LSC-28)

(Ghi thực tế từng mẻ)

Ngày / Giờ	Khu vực & Diện tích (m^2)	Tên Thuốc/Phân & Số ĐKLH / SDS	Liều pha & Thử mẫu (≤4–5g N/m^2 / Tỷ lệ mL)	Pha ≥15m & Đệm ≥3m Khay tràn · Quét đường	Biển Cách ly 4–24h Mọi lối vào · Giờ mở	Súc 3 lần & CTNH
..../.. ....:....	..... S: ..... m^2		Liều: ..... Mẫu: ☐ Đạt ☐ K.trộn	☐ ≥15m ☐ Khay ☐ ≥3m ☐ Quét	...h... → ...h... ☐ Đủ lối vào	☐ Súc 3× ☐ Đục CTNH
..../.. ....:....	..... S: ..... m^2		Liều: ..... Mẫu: ☐ Đạt ☐ K.trộn	☐ ≥15m ☐ Khay ☐ ≥3m ☐ Quét	...h... → ...h... ☐ Đủ lối vào	☐ Súc 3× ☐ Đục CTNH
..../.. ....:....	..... S: ..... m^2		Liều: ..... Mẫu: ☐ Đạt ☐ K.trộn	☐ ≥15m ☐ Khay ☐ ≥3m ☐ Quét	...h... → ...h... ☐ Đủ lối vào	☐ Súc 3× ☐ Đục CTNH
..../.. ....:....	..... S: ..... m^2		Liều: ..... Mẫu: ☐ Đạt ☐ K.trộn	☐ ≥15m ☐ Khay ☐ ≥3m ☐ Quét	...h... → ...h... ☐ Đủ lối vào	☐ Súc 3× ☐ Đục CTNH

3. KIỂM TRA TRANG BỊ KHẨN CẤP, KHO CHỨA & BÀN GIAO SAU CÁCH LY

(Tích ✓ trước khi mở nắp chai thuốc)

☐ Đủ PPE (Mặt nạ A1P2, kính kín, găng nitrile, ủng) | ☐ Có **Spill Kit** & **Chai rửa mắt 500 mL** tầm với ≤ 10s | ☐ Đủ **SDS 16 mục** tiếng Việt tại xe pha | ☐ **Đã khóa Tủ tưới Tự động (24–48h) + gắn thẻ** | ☐ Không pha trộn vào chai nước uống | ☐ Vỏ chai đã súc 3 lần + đục thủng bỏ thùng CTNH (Luật BVMT / NĐ 45/2022) | ☐ Kho thuốc khóa 2 lớp có khay tràn.

Sự cố tràn đổ / Thời tiết đổi / Phản ứng cây (Nếu có)	Xử lý thực tế (Cô lập Spill Kit / Rửa mắt 15p / Dừng phun / Xả nước rửa phân)	Kết quả & Giờ đóng biển cách ly
		Giờ gỡ biển: .....:..... (☐ Lá đã khô)

KTV THỰC HIỆN (CHỨNG NHẬN SAH-CRD-19)	TỔ TRƯỞNG / QA-HSE / ĐẠI DIỆN BQL XÁC NHẬN CÁCH LY
Tôi cam kết tuân thủ Quy tắc 4 Đúng, TT 21/2015, thời tiết, súc 3 lần & cách ly. Họ tên & Chữ ký:	Đã kiểm tra Spill Kit, rửa mắt 500 mL, biển cách ly 4–24h & vỏ CTNH. Họ tên & Chữ ký: